

# NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC VỀ CÁC MỐI QUAN HỆ LỚN CẦN GIẢI QUYẾT TỐT TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

★ TS NGUYỄN TRỌNG BÌNH

*Học viện Chính trị khu vực IV*

● **Tóm tắt:** Việc nhận thức đầy đủ và đúng đắn các mối quan hệ lớn cần giải quyết có ý nghĩa chiến lược đối với tiến trình xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc. Hội nghị Trung ương 5 khóa XIV (10-1992), Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nêu 12 mối quan hệ lớn cần giải quyết tốt trong tiến trình xây dựng, hiện đại hóa CNXH ở Trung Quốc. Đến nay, đồng thời với việc kiên trì giải quyết tốt 12 mối quan hệ lớn này, Đảng Cộng sản Trung Quốc bổ sung nội hàm của từng mối quan hệ.

● **Từ khóa:** Đảng Cộng sản Trung Quốc, các mối quan hệ quan trọng, xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc.

**T**rong hơn 40 năm thực hiện đường lối cải cách, mở cửa, trên cơ sở kiên trì vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Trung Quốc và đổi mới lý luận, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã từng bước hình thành hệ thống lý luận về xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc. Tại Đại hội XIII (11-1987), sau 9 năm thực hiện đường lối cải cách, mở cửa, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nêu lý luận về giai đoạn đầu của CNXH. Đại hội XIV (10-1992), Đảng Cộng sản Trung Quốc nêu lý luận xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc. Đại hội XV (9-1997), Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối phát triển cơ bản trong giai đoạn đầu của CNXH... Với tư cách là một bộ phận cấu thành quan trọng của lý luận xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, nhận thức về các

mối quan hệ quan trọng cần giải quyết tốt đã được Đảng Cộng sản nêu tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XIV, đó là 12 mối quan hệ quan trọng sau:

## 1. Quan hệ giữa cải cách, phát triển và ổn định

Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng, giữa cải cách, phát triển và ổn định có mối quan hệ nội tại không thể tách rời. Trong đó, phát triển là “đạo lý cứng”, là vấn đề then chốt để giải quyết tất cả vấn đề của Trung Quốc<sup>(1)</sup>. Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng, việc tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia, cải thiện đời sống của nhân dân, củng cố và hoàn thiện chế độ XHCN, duy trì sự ổn định, thoát khỏi tình trạng lạc hậu về kinh tế... đều cần đến phát triển. Do đó, nhiệm vụ hàng đầu trong xây dựng CNXH ở Trung Quốc là phát triển, trong đó quan trọng nhất là phát

triển sức sản xuất xã hội (lực lượng sản xuất). Động lực quan trọng nhất của phát triển là cải cách, nhất là cải cách thể chế kinh tế theo hướng thiết lập và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN cũng như cải cách một số yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng. Nhấn mạnh vai trò động lực của cải cách, Đại hội XIX (năm 2017) chủ trương: “cần loại bỏ tất cả những cơ chế, thể chế cản trở, kìm hãm sự phát triển”<sup>(2)</sup>. Động lực của phát triển đến từ cải cách, nhưng cải cách và phát triển cần dựa trên tiền đề cơ bản là bảo đảm sự ổn định. Vì vậy, Đảng Cộng sản Trung Quốc coi ổn định là tiền đề cho cải cách và phát triển; cải cách và phát triển cần môi trường chính trị và xã hội ổn định. Với nhận thức như vậy, Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh cần thúc đẩy cải cách và phát triển trong sự ổn định về chính trị, xã hội và thực hiện sự ổn định lâu dài về chính trị và xã hội trong cải cách và phát triển.

## 2. Quan hệ giữa tốc độ và chất lượng

Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh trong tiến trình hiện đại hóa cần tuân thủ nguyên tắc về sự thống nhất giữa tốc độ tăng trưởng kinh tế và chất lượng tăng trưởng kinh tế. Là một nước đang phát triển, muốn thực hiện hiện đại hóa, rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước phát triển, vấn đề then chốt là Trung Quốc cần phải đi theo con đường phát triển kinh tế quốc dân vừa bảo đảm tốc độ tăng trưởng nhanh, vừa bảo đảm chất lượng. Tuy ngay từ rất sớm, Đảng Cộng sản Trung Quốc ý thức được việc cần giải quyết đúng đắn mối quan hệ này, nhưng trong thực tế, việc giải quyết chưa thấu đáo. Hạn chế nổi bật là tăng trưởng nhanh, nhưng chất lượng tăng trưởng không cao. Chính vì vậy, từ Đại hội XVIII, XIX, Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh hơn yêu cầu bảo đảm chất lượng của tăng trưởng, chủ trương xác lập quan niệm phát triển mới (phát triển có chất lượng, công bằng và bền

vững), chủ trương xây dựng hệ thống kinh tế hiện đại trên cơ sở đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; xây dựng quốc gia theo mô hình quốc gia đổi mới sáng tạo...<sup>(3)</sup>.

## 3. Quan hệ giữa phát triển kinh tế với nhân khẩu, tài nguyên và môi trường

Hội nghị Trung ương 5 khóa XIV, Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định: “Trong quá trình xây dựng và hiện đại hóa chủ nghĩa xã hội, cần phải coi phát triển bền vững với tư cách là chiến lược quan trọng, cần phải coi trọng việc kiểm soát nhân khẩu, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường, làm cho việc tăng trưởng nhân khẩu phù hợp với sự phát triển của sức sản xuất, làm cho xây dựng kinh tế hài hòa với tài nguyên và môi trường”<sup>(4)</sup>. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với nhân khẩu, tài nguyên và môi trường trong tiến trình cải cách, mở cửa ở Trung Quốc cũng tồn tại nhiều khó khăn, hạn chế. Hạn chế nổi bật là kinh tế tăng trưởng khá nhanh nhưng tài nguyên sử dụng lãng phí, môi trường ô nhiễm nặng, nhất là ở các đô thị lớn. Từ thực tế đó, Đại hội XVIII (11-2012), Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái khi đặt nhiệm vụ xây dựng văn minh sinh thái tương đương với nhiệm vụ xây dựng kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thành bố cục tổng thể “năm trong một” (five in one) - xây dựng kinh tế, xây dựng chính trị, xây dựng văn hóa, xây dựng xã hội, xây dựng văn minh sinh thái<sup>(5)</sup>.

## 4. Quan hệ giữa nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ

Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng, cơ cấu kinh tế cần phải được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển của kinh tế; giải quyết tốt quan hệ giữa nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ, vừa có lợi cho sự phát triển hài hòa về kinh tế, vừa có lợi cho sự ổn định xã hội. Xuất phát từ thực tế nông

ngành còn yếu kém, chất lượng ngành công nghiệp chưa cao, du lịch còn lạc hậu, Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương tập trung phát triển nông nghiệp, điều chỉnh và nâng cao chất lượng ngành công nghiệp và tích cực phát triển ngành du lịch, hình thành cơ chế “lấy công nghiệp bổ sung cho nông nghiệp, lấy công nghiệp xây dựng nông nghiệp, lấy công nghiệp thúc đẩy nông nghiệp”<sup>(6)</sup>. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, việc giải quyết mối quan hệ giữa ba ngành nói trên trong tiến trình cải cách ở Trung Quốc gặp nhiều khó khăn nên công nghiệp và dịch vụ phát triển nhanh nhưng nông nghiệp nhìn chung còn lạc hậu. Trong tiến trình cải cách, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ban hành 4 nghị quyết chuyên đề về nông nghiệp, nông thôn và nông dân, nhưng nông nghiệp vẫn còn lạc hậu, đời sống nông dân còn nhiều khó khăn, khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị ngày càng lớn. Do đó, để giải quyết tốt hơn vấn đề này, Đại hội XIX yêu cầu xây dựng và thực thi chiến lược chấn hưng hương thôn. Từ yêu cầu này, tháng 2-2018, Trung ương Đảng và Quốc vụ viện Trung Quốc đã ban hành Nghị quyết về chiến lược chấn hưng hương thôn.

### 5. Quan hệ giữa khu vực Đông Bắc và khu vực Trung du, Tây Bắc

Thực hiện triết lý phát triển của Đặng Tiểu Bình được nêu lên ngay từ đầu cải cách, đó là “cho phép và khích lệ một số vùng, một bộ phận dân cư do ưu thế nội tại giàu lên trước, sau đó kéo theo sự giàu có của vùng khác, người khác”<sup>(7)</sup>, sau 17 năm, bên cạnh sự phát triển và tiến bộ chung của các vùng thì khoảng cách phát triển giữa các tỉnh, thành phố vùng Đông Bắc với các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Bắc của Trung Quốc rất lớn. Chính vì vậy, đến Hội nghị Trung ương 5 khóa XIV, Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh việc cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa vùng Đông Bắc và Trung du, Tây Bắc trong phát triển. Tuy nhiên,

việc giải quyết vấn đề khoảng cách phát triển giữa các vùng ở Trung Quốc còn nhiều hạn chế. Vấn đề nổi bật là vùng đồng bằng và duyên hải phát triển toàn diện, trong khi đó các tỉnh miền Trung du và Tây Bắc còn lạc hậu về nhiều mặt. Vì vậy, từ Đại hội XVIII và XIX, Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm sự phát triển hài hòa, đồng bộ giữa các vùng theo hướng đầu tư phát triển nhiều hơn cho các tỉnh Trung du và Tây Bắc, thực hiện chiến lược phát triển kết nối vùng và lấy đó thi thúc đẩy nông thôn, lấy vùng duyên hải thúc đẩy vùng Trung du và Tây Bắc.

### 6. Quan hệ giữa cơ chế thị trường và sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước

Giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường, sau này là Nhà nước - thị trường và xã hội là một vấn đề lớn trong tiến trình cải cách cũng như xây dựng CNXH ở Trung Quốc. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ chế thị trường và sự điều tiết của Nhà nước thực chất là giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường ở Trung Quốc. Đây là vấn đề cốt lõi trong cải cách thể chế kinh tế ở Trung Quốc trong quá trình cải cách, mở cửa. Tại Đại hội XII, Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa có kế hoạch; đến Đại hội XIII chủ trương “thiết lập thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”<sup>(8)</sup>; và các Đại hội sau đó tiếp tục chủ trương thiết lập và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN. Dù là kinh tế hàng hóa có kế hoạch hay kinh tế thị trường XHCN thì một vấn đề được Đảng Cộng sản Trung Quốc quan tâm là: “giải quyết tốt mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường”. Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng, phát huy đầy đủ vai trò của cơ chế thị trường và tăng cường sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước đều là yêu cầu cơ bản của việc thiết lập và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN, chủ trương vừa phát huy ưu thế của kinh tế thị

trường, vừa phát huy tính ưu việt của chế độ XHCN, thiếu một trong hai đều không được; không được tách rời càng không được đối lập hai nhân tố này; việc đơn thuần nhấn mạnh một phương diện mà coi nhẹ phương diện khác đều không có lợi cho cải cách và phát triển. Trong tiến trình cải cách, nhận thức của Đảng Cộng sản Trung Quốc về vai trò của từng nhân tố trong phân bố nguồn lực phát triển cũng có sự thay đổi và điều chỉnh. Đại hội XII, Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng, sự điều tiết của Nhà nước là chủ yếu, sự điều tiết của cơ chế thị trường là bổ sung; Đại hội XIII, XIV chủ trương coi trọng vai trò như nhau của cả thị trường và nhà nước trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển thì đến Đại hội XV, XVI, XII, Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương thị trường giữ vai trò mang tính cơ sở trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Tuy nhiên, trong thực tế nhà nước vẫn can thiệp vào quá trình huy động, phân bổ nguồn lực phát triển, gây lãng phí, hiệu quả thấp nên từ Đại hội XVIII và XIX, Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh hơn vai trò của thị trường trong huy động và phân bổ các nguồn lực phát triển khi chủ trương “thị trường giữ vai trò mang tính quyết định trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển”<sup>(9)</sup>. Nhận thức về vai trò mang tính quyết định của thị trường trong phân bổ nguồn lực cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với việc chuyển đổi chức năng của nhà nước và đổi mới phương thức thực hiện chức năng của nhà nước trong nền kinh tế thị trường; đẩy nhanh quá trình phát triển đồng bộ các loại thị trường để cơ chế thị trường phát huy đầy đủ chức năng điều tiết.

### **7. Quan hệ giữa kinh tế công hữu và các thành phần kinh tế khác**

Trong quá trình cải cách, Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương “sự tồn tại và phát triển

của nhiều thành phần kinh tế, trong đó lấy kinh tế công hữu làm chủ thể”; cho rằng, thực hiện chế độ kinh tế với sự tồn tại, phát triển của nhiều thành phần kinh tế, lấy kinh tế công hữu là chủ thể là xuất phát từ yêu cầu củng cố và phát triển chế độ XHCN và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở Trung Quốc; chỉ có kiên trì thực hiện phương châm này thì mới tạo sức sống cho nền kinh tế, mới có thể thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất. Trên cơ sở đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng, kiên trì địa vị chủ thể của kinh tế công hữu là nguyên tắc cơ bản của CNXH, cũng là tiêu chí cơ bản để phân biệt kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa; chỉ có bảo đảm địa vị chủ thể của kinh tế công hữu mới có thể ngăn ngừa sự phân hóa hai cực, thực hiện mục tiêu cùng giàu có và khá giả. Đồng thời với việc tích cực thúc đẩy sự phát triển của kinh tế công hữu với hai thành phần kinh tế chủ yếu là kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, cần phải thúc đẩy sự phát triển của kinh tế phi công hữu với các thành phần kinh tế như: kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài...; nhà nước hướng dẫn, giám sát kinh tế phi công hữu, làm cho kinh tế phi công hữu trở thành sự bổ sung cần thiết cho kinh tế XHCN; nhà nước tạo môi trường và điều kiện cho sự cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế<sup>(10)</sup>.

### **8. Quan hệ về phân phối thu nhập giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cá nhân**

Hội nghị Trung ương 5 khóa XIV của Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ rõ: “Trong phân phối thu nhập, cần phải kiên trì lấy phân phối theo lao động làm chủ yếu, đồng thời thừa nhận và thực hiện nhiều phương thức phân phối khác. Việc thực hiện chế độ phân phối vừa quan tâm đến phương diện hiệu quả, vừa phải quan tâm

đến phương diện công bằng, kết hợp hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và cá nhân”<sup>(11)</sup>. Trong tiến trình cải cách ở Trung Quốc, việc thực hiện chính sách ưu tiên một số khu vực, một bộ phận dân cư do ưu thế của mình mà giàu lên trước đã có tác dụng kích thích tinh tích cực của doanh nghiệp và người lao động. Tuy nhiên, điều này cũng đưa đến một số hệ lụy tiêu cực trong phân phối thu nhập, như: thu nhập có xu hướng tập trung nhiều vào cá nhân, trong khi đó tỷ trọng thu nhập của nhà nước lại thấp, khoảng cách về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư ngày càng lớn. Từ thực trạng này, đến Đại hội XVIII, XIX, Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra triết lý phát triển mới, đó là phát triển công bằng, làm cho toàn dân đều có thể thụ hưởng công bằng thành quả của phát triển, cải cách. Trên cơ sở định hướng chung này, Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương “lấy nhân dân làm trung tâm”, chú trọng việc phát triển giáo dục, y tế, giải quyết việc làm, xây dựng hệ thống bảo đảm xã hội và dịch vụ công bao phủ và công bằng...

### 9. Quan hệ giữa mở rộng đối ngoại, mở cửa và tự lực cánh sinh

Đặng Tiểu Bình từ sớm đã nhận thức rõ tầm quan trọng của đối ngoại, mở cửa. Ông cho rằng: “Mở cửa và đối ngoại có ý nghĩa quan trọng, nếu cô lập và khép kín thì bất cứ quốc gia nào cũng đều không thể phát triển được, không mở cửa đối ngoại thì không thể tiếp nhận được kinh nghiệm tiên tiến, khoa học công nghệ tiên tiến cũng như nguồn vốn của các nước phát triển”<sup>(12)</sup>. Trên cơ sở tư tưởng của Đặng Tiểu Bình và từ thực tiễn cải cách, mở cửa ở Trung Quốc, Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng, cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa mở rộng đối ngoại và tự lực cánh sinh theo hướng: mở rộng đối ngoại trên cơ sở độc lập tự chủ cũng như tự lực cánh sinh; cần mở rộng đối ngoại nhưng cần phải kết hợp tiếp nhận với phát triển và đổi mới, hình thành ưu thế của riêng mình; cần tranh thủ nguồn vốn nước ngoài, nhưng đồng thời cần coi trọng sự tự tích lũy của bản thân. Chỉ có như vậy mới có thể tranh thủ thời gian rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển. Đảng Cộng sản Trung Quốc cho



*Một góc Thủ đô Bắc Kinh, Trung Quốc \_ Ảnh: MH*

ràng, độc lập tự chủ không phải là khép kín, tự lực cánh sinh không phải là bài ngoại mù quáng; nhấn mạnh độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh không phải là xây dựng và phát triển trong trạng thái khép kín, đóng cửa với bên ngoài, mà là nâng cao quan hệ đối ngoại lên một tầm cao mới, trình độ mới<sup>(13)</sup>.

### 10. Quan hệ giữa Trung ương và địa phương

Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng, giải quyết tốt mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương, phát huy tính tích cực của cả Trung ương và địa phương là vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế của đất nước, trực tiếp liên quan đến sự thống nhất của quốc gia cũng như sự đoàn kết dân tộc và sự phát triển hài hòa về kinh tế. Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng, cần phải trao cho địa phương quyền lực cần thiết, làm cho địa phương nhiều quyền tự chủ hơn, qua đó phát huy tính tích cực và tính sáng tạo trong phát triển kinh tế của địa phương, góp phần vào sự phát triển của chính thể. Đồng thời, cho rằng, kinh tế toàn quốc là một chính thể hữu cơ, Trung ương cần phải hoạch định và thực thi pháp luật, phương châm, chính sách mang tính toàn quốc mới có thể bảo đảm sự cân bằng và tối ưu hóa cơ cấu kinh tế, duy trì sự thống nhất của thị trường toàn quốc, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc giải quyết mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương luôn tồn tại một số mâu thuẫn. Đó là khi trao quyền tự chủ nhiều hơn cho địa phương thì một số địa phương có biểu hiện “địa phương chủ nghĩa”, “lợi ích cục bộ”, xuất hiện hiện tượng “trên có chính sách, dưới có đối sách”. Mặt khác, việc Trung ương cần “nắm” lĩnh vực nào, mức độ “nắm” đến đâu cũng cần được giải quyết tốt. Từ thực tế đó, để giải quyết tốt mối quan hệ giữa Trung ương và

địa phương, Đảng Cộng sản Trung Quốc xác lập nguyên tắc: vừa cần phải thể hiện tính thống nhất của lợi ích tổng thể, vừa cần bảo đảm tính linh hoạt về lợi ích cho địa phương dưới sự chỉ đạo thống nhất; vừa cần có sự tập trung về vai trò điều tiết vĩ mô của nhà nước, vừa cần trao cho địa phương quyền lực cần thiết dưới sự chỉ đạo tập trung. Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng nhấn mạnh, việc xác định rõ quyền hạn trong quản lý kinh tế của Trung ương và địa phương, xác định rõ quyền hạn của Trung ương và địa phương trên các phương diện có liên quan, nhất là về tài chính và quyết sách, bảo đảm sự thống nhất giữa quyền lực và trách nhiệm.

### 11. Quan hệ giữa xây dựng quốc phòng và xây dựng kinh tế

Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng, hiện đại hóa quốc phòng là một bộ phận cấu thành của hiện đại hóa XHCN, tăng cường xây dựng quốc phòng là bảo đảm cơ bản cho an toàn quốc gia và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, xây dựng quốc phòng và xây dựng quân đội phải dựa trên cơ sở xây dựng kinh tế, phục tùng sự nghiệp xây dựng kinh tế. Kinh tế quốc dân phát triển mới có thể bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật cho hiện đại hóa quốc phòng.

### 12. Quan hệ giữa xây dựng văn minh vật chất và xây dựng văn minh tinh thần

Đảng Cộng sản Trung Quốc cho rằng, sự nghiệp xây dựng và hiện đại hóa ở Trung Quốc hiển nhiên là cần tập trung vào việc phát triển sức sản xuất, coi trọng xây dựng văn minh vật chất. Nhưng đồng thời cũng cho rằng, cần phải đặc biệt coi trọng nghiệp xây dựng văn minh tinh thần, đồng thời xây dựng văn minh vật chất và văn minh tinh thần, trong bất cứ tình hình nào đều không được hy sinh văn minh tinh thần cho phát triển kinh tế. Nhận thức rõ tầm quan trọng của xây dựng văn minh tinh thần, trong công

cuộc cải cách, mở cửa, đồng thời với lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng Cộng sản Trung Quốc coi trọng việc lãnh đạo xây dựng văn minh tinh thần. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XIV (10-1996), Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ban hành nghị quyết về tăng cường xây dựng văn minh tinh thần XHCN<sup>(14)</sup>. Hội nghị Trung ương 6 khóa XVI (10-2006), Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ban hành Nghị quyết về xây dựng xã hội hài hòa XHCN, trong đó chủ trương xây dựng hệ thống giá trị cốt lõi chủ nghĩa xã hội<sup>(15)</sup>. Mặc dù vậy, từ thực tiễn, Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng thấy rằng, tuy việc xây dựng văn minh vật chất có nhiều tiến bộ, nhưng văn minh tinh thần và việc xây dựng văn minh tinh thần còn nhiều hạn chế, yếu kém, điển hình là các biểu hiện về chủ nghĩa sùng bái đồng tiền, chủ nghĩa hưởng thụ, tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực khác. Từ thực trạng đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh cần chú trọng xây dựng văn minh tinh thần cốt lõi là phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng, kế thừa và phát huy tư tưởng văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tăng cường giáo dục chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa tập thể và tư tưởng XHCN, bồi dưỡng công dân XHCN có lý tưởng, có đạo đức, có văn hóa, có kỷ luật, tiếp thu thành quả tốt đẹp của văn minh nhân loại, nâng cao tố chất văn hóa và tư tưởng đạo đức của toàn dân. Đại hội XVIII nhấn mạnh: cần phải làm cho hệ thống giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội thấm sâu và lan tỏa vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội cũng như toàn xã hội<sup>(16)</sup> □

Kho dữ liệu các kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Trung Quốc, 1995, <http://cpc.people.com.cn>.

(2), (3) Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIX*, Kho dữ liệu các kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Trung Quốc, 2017, <http://cpc.people.com.cn>.

(5) Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII*, Kho dữ liệu các kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Trung Quốc, 2012, <http://cpc.people.com.cn>.

(7) Đặng Tiểu Bình: *Bài phát biểu tại Hội nghị Trung ương 3 khóa XI của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Kho dữ liệu các kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Trung Quốc, 1978, <http://cpc.people.com.cn>.

(8) Đảng Cộng sản Trung Quốc (1992): *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Kho dữ liệu các kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Trung Quốc, <http://cpc.people.com.cn>.

(9) Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIX*, Kho dữ liệu các kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Trung Quốc, 2017.

(12) *Văn tuyển Đặng Tiểu Bình*, t.3, Nxb Nhân dân Trung Quốc, Bắc Kinh, 1993, tr.67.

(14) Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XIV về xây dựng văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa*, Kho dữ liệu các kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Trung Quốc, 2006, <http://cpc.people.com.cn>.

(15) Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XVI về xây dựng xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa*, 2006, Kho dữ liệu các kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Trung Quốc, <http://cpc.people.com.cn>.

(16) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ rõ: hệ thống giá trị cốt lõi xã hội chủ nghĩa mà Trung Quốc xây dựng gồm: phú cường, dân chủ, văn minh, hài hòa, tự do, bình đẳng, công lý, pháp quyền, yêu nước, tôn trọng nghề nghiệp, thành tín, thân thiện".

(1), (4), (6), (10), (11), (13) Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Hội nghị Trung ương 5 khóa XIV về một số quan hệ quan trọng cần giải quyết đúng đắn trong quá trình xây dựng, hiện đại hóa chủ nghĩa xã hội*,